

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/DS-ST

Ngày: 19-12-2022

V/v “Bồi thường thiệt hại trong  
hoạt động thi hành án dân sự tHo  
Luật Trách nhiệm bồi thường của  
Nhà nước”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thúy Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Lại

2. Ông Thái Văn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về “Bồi thường thiệt hại trong hoạt động thi hành án dân sự tHo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước” tHo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7, đường Trần Ph, khu phố Ninh Tr, phường Ninh S, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện tHo pháp luật: ông Đỗ Thành Đ – Chi cục trưởng

Người đại diện tHo ủy quyền: ông Hoàng Trọng D – Phó Chi cục trưởng (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021), (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn M – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:*

Theo Quyết định số 56/2020/QĐST-DS ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Văn H phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền 490.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Do đó ngày 17/08/2020 anh nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đồng thời yêu cầu kê biên các phần đất do bà Q và ông H đứng tên.

Tuy nhiên, gần 1 tháng từ ngày yêu cầu thi hành nhưng chấp hành viên ông Nguyễn Văn M không ra quyết định kê biên để cưỡng chế thi hành án cho anh dẫn đến ngày 16/9/2020 bà Q và ông H đã đăng ký thế chấp thửa đất số 40, tờ bản đồ số 29 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - chi nhánh Tây Ninh để vay tiền làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh.

Anh nộp đơn khiếu nại đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ngày 30/10/2020, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định trả lời khiếu nại số 01/QĐGQKN-CCTHA với nội dung: không chấp nhận toàn bộ đơn khiếu nại.

Sau đó, anh tiếp tục khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền. Ngày 26/01/2021, Chi cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Tây Ninh ra quyết định số 85/QĐ-CTHADS trả lời khiếu nại nội dung: chấp nhận nội dung khiếu nại Quyết định số 01/QĐGQKN-CCTHA ngày 30/10/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, hủy quyết định số 01 trên, giao Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh chỉ đạo chấp hành viên khắc phục các vi phạm, tiếp tục tổ chức thực hiện việc thi hành án theo trình tự thủ tục và kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật.

Trước khi thế chấp vay tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - chi nhánh Tây Ninh thì bà Q, ông H chỉ đang thi hành 03 Quyết định của Tòa án trong đó có quyết định của anh, cụ thể:

- Quyết định số 30/2020/QĐST-DS ngày 17/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đang được thi hành theo Quyết định thi hành án số 185/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2020 cho bà Nguyễn Thị D số tiền 46.800.000 đồng;

- Quyết định số 38/2020/QĐST-DS ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đang được thi hành tHo Quyết định thi hành án số 191/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2020 cho bà Phạm Thị G và ông Võ Văn M số tiền 70.000.000 đồng;

- Quyết định số 56/2020/QĐST - DS ngày 12/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đang được thi hành tHo Quyết định thi hành án số 225/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2020 có cho anh (Nguyễn Trọng H) số tiền 490.000.000 đồng.

Và thời điểm này, bà Q và ông H đang thế chấp các thửa đất số 40, 32 tờ bản đồ số 29 và thửa 140, 141, 142 tờ bản đồ số 18 tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Châu Thành tHo hợp đồng thế chấp số 328/2019/HĐTC ngày 30/9/2019 và hợp đồng tín dụng số 5706 — LAV — 201904591 ngày 30 /9 /2019 vay số tiền chỉ có 500.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên M làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, anh đưa ra các lập luận để xác định thiệt hại như sau:

- Sai phạm của chấp hành viên làm cho việc thi hành án kéo dài, dẫn đến người bị thi hành án phải thi hành thêm nhiều quyết định, bản án của Tòa án nữa.

- Chấp Hành Viên M không thực hiện kê biên mà tạo điều kiện tiếp tay cho vợ chồng bà Q đem tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh Tây Ninh vay số tiền lên đến 1.400.000.000 đồng, làm cho tài sản mất đi 900.000.000 đồng. Hậu quả là bà Q và ông H đã tẩu tán thêm số tiền 900.000.000 đồng, số tiền này đủ trả cho anh, bà D và bà G, ông M.

Ngày 19/3/2021, anh có khởi kiện bổ sung yêu cầu bồi thường tiền xe đi khiếu nại, khởi kiện; tiền công lao động bị mất; tiền tổn thất tinh thần nhưng anh đã rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung này.

Nay anh yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng) cùng lãi suất chậm trả tHo quy định pháp luật từ ngày anh yêu cầu thi hành án cho đến nay.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

Về thủ tục thi hành án:

- Ngày 17/8/2020 anh H nộp đơn yêu cầu thi hành án, có cung cấp thông tin

tài sản của bà Q, ông H;

- Ngày 05/8/2020 chấp hành viên – ông M đi xác minh điều kiện thi hành án tại UBND xã Long Vĩnh, được địa chính xã cung cấp thông tin vợ chồng ông H có thửa đất số 194, tờ bản đồ số 15 diện tích 9.761,6 m<sup>2</sup> tHo sơ đồ lưới năm 2010;

- Ngày 05/8/2020 Chi cục Thi hành án ra Quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với tài sản xác minh là thửa đất số 194, tờ bản đồ số 15 diện tích 9.761,6 m<sup>2</sup>;

- Ngày 16/9/2020 người được ủy quyền của ông H cung cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản phô tô. Cùng ngày, chấp hành viên đến UBND xã Long V xác định lại thì biết được phần đất thửa 194 không phải là đất của ông H. Chấp hành viên đã ra Quyết định thu hồi Quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản ngày 05/8/2020;

- Cùng ngày 16/9/2020 ban hành Quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với những thửa đất 32, 140, 141, 142, 40 và gửi quyết định này cho các bên đương sự, UBND xã Long V, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Thành;

- Ngày 14/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự gửi Công văn đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Thành yêu cầu cung cấp thông tin tài sản của người được thi hành án;

- Trong tháng 10, Chi cục nhận được khiếu nại của anh H. Ngày 30/10/2020 có văn bản trả lời khiếu nại;

- Ngày 03/11/2020 Chi cục thi hành án nhận được Công văn trả lời của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh Châu Thành thì biết được ngày 16/9/2020 Văn phòng đăng ký đất đai đã đăng ký thế chấp đối với thửa đất số 40 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh Tây Ninh;

- Ngày 26/11/2020 Chi cục thi hành án ra Quyết định kê biên tài sản của vợ chồng ông H đối với các thửa đất 32, 140, 141, 142, 40 và đã tổng đạt cho anh H tHo quy định nhưng anh H không nhận;

- Ngày 25/02/2021 Chi cục thi hành án tiến hành khảo sát giá toàn bộ tài sản của vợ chồng ông H, kết quả giá trị tài sản 3.070.000.000 đồng;

- Ngày 25/3/2022 có kết quả thẩm định giá tài sản cụ thể như sau: giá trị thửa đất số 40, 32 tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 140, 141, 142 tờ bản đồ số 18 cùng các công trình, cây trái trên thửa đất số 140, 141, 142 có tổng giá trị là

4.022.600.000 đồng;

- Ngày 17/3/2022 Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã cung cấp cho Chi cục thi hành án sơ đồ đo đạc các thửa đất số 40, 32 tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 140, 141, 142 tờ bản đồ số 18 nhưng kết quả đo đạc cung cấp là diện tích tổng thể của cả hai thửa đất số 40 và 32, hơn nữa diện tích đo đạc bị thiếu so với giấy đất được cấp mà không tách ra từng giấy đất nên không biết diện tích thiếu là của thửa đất nào. Chi cục Thi hành án đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu Văn phòng đất đai cung cấp lại diện tích đất nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Chi cục Thi hành án phải chờ Văn Phòng đăng ký đất đai cung cấp rõ bản vẽ của từng giấy đất mới có thể tiến hành bán đấu giá để thi hành án. Đó là lý do vì sao việc thi hành án kéo dài cho đến nay chưa thi hành án.

Ngoài ra, quá trình thi hành án phát hiện thêm 03 tài sản là quyền sử dụng đất của vợ chồng bà Q gồm: phần đất diện tích 182 m<sup>2</sup> thửa đất số 122, tờ bản 29 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; phần đất diện tích 370 m<sup>2</sup> thửa đất số 115, tờ bản 29 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và phần đất diện tích 293,1 m<sup>2</sup> thửa đất số 296, tờ bản 15 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên Chi cục Thi hành án đã tiến hành các thủ tục sau:

- Ngày 09/8/2022 ra quyết định về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản số 32/QĐ-CCTHADS;

- Ngày 25/8/2022 tiến hành kê biên;

- Sau đó Chi cục Thi hành án nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về việc các thửa đất trên đang tranh chấp quyền sở hữu nên cuối tháng 9 năm 2022 đã ra Quyết định hoãn thi hành án đối với các quyền sử dụng đất trên để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tính đến thời điểm ngày 26/11/2020 là ngày Chi cục thi hành án ra Quyết định kê biên tài sản của vợ chồng ông H đối với các thửa đất 40, 32, 140, 141, 142 thì vợ chồng ông H phải thi hành 10 quyết định thi hành án tHo yêu cầu với tổng số tiền 1.087.800.000 đồng và 11 quyết định thi hành án chủ động về án phí với tổng số tiền 19.680.000 đồng. Tính từ sau ngày 26/11/2020 đến thời điểm hiện tại có thêm 04 quyết định thi hành án chủ động về án phí phải thi hành với tổng số tiền là 39.600.000 đồng. Khoản nợ vay ngân hàng là 1.200.000.000 đồng và chỉ mới giải ngân 140.000.000 đồng trong

số tiền vay 200.000.000 đồng, tổng cộng là 1.340.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến ngày hôm nay là 67.000.000 đồng.

Sau khi bán đấu giá tài sản được số tiền bao nhiêu thì trước tiên sẽ ưu tiên khấu trừ tiền án phí, tiếp theo là khấu trừ tiền gốc và tiền lãi đã vay ngân hàng. Sau đó, khoản tiền còn lại sẽ chia cho những người được thi hành án tính đến thời điểm ra quyết định cưỡng chế kê biên theo tỷ lệ phần trăm. Như vậy, việc thi hành án chưa xong, thiệt hại thực tế trong trường hợp này chưa xảy ra nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

*Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 07/QĐ-CCTHA ngày 26/11/2020 Chi cục thi hành án đã tiến hành kê biên tài sản của ông H, bà Q gồm: thửa số 32, tờ bản đồ 29; thửa số 140, 141, 142 tờ bản đồ 18 và thửa số 40, tờ bản đồ số 29. Trong đó, phần thửa số 40 tờ bản đồ số 29 đang thế chấp tại Ngân hàng Q chi nhánh Tây Ninh vay số tiền 1.400.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm có Quyết định cưỡng chế kê biên xử lý tài sản trên thì ông H, bà Q phải thi hành án 21 hồ sơ thi hành án với tổng số tiền 1.107.480.000 đồng và có nghĩa vụ trả nợ vay Ngân hàng TMCP Q 1.400.000.000 đồng, tổng cộng là 2.507.480.000 đồng.

Ngày 25/3/2022 Công ty Thẩm định giá Toàn Cầu có chứng thư thẩm định giá tài sản của ông H, bà Q có giá trị là 4.022.600.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Luật thi hành án thì quyền lợi của anh H được đảm bảo vì tổng giá trị tài sản ông H, bà Q đã định giá là 4.022.600.000 đồng, số tiền phải thi hành án và vay Ngân hàng khi có quyết định kê biên là 2.507.480.000 đồng, còn dư 1.515.120.000 đồng.

Căn cứ quyết định kê biên số 32/QĐ-CCTHA ngày 09/8/2022 thì ngày 25/8/2022 Chi cục Thi hành án đã tiến hành kê biên thêm tài sản của ông H, bà Q gồm: đất thửa 218, tờ bản đồ 15; đất thửa 210, tờ bản đồ 15 và đất thửa 296, tờ bản đồ 15. Ba phần đất trên giáp ranh nhau, có hướng nam giáp mặt tiền đường đất, có chiều dài khoảng 19 mét, giá thị trường mua bán tại địa phương khoảng 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng/m ngang, có giá tương đương 2.090.000.000 đồng.

Tổng cộng Chi cục Thi hành án đã kê biên tài sản của ông H, bà Q là 06 thửa

đất để đảm bảo quyền lợi cho anh Nguyễn Trọng H.

Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H vì hồ sơ thi hành án vẫn đang trong quá trình tổ chức thi hành, chưa bán đấu giá tài sản, giá trị tài sản của ông H nhiều hơn nghĩa vụ phải thi hành án do đó thiệt hại chưa xảy ra.

Hiện tại, lý do chưa bán đấu giá các thửa 32, 40, 140, 141, 142 là do Văn phòng đăng ký đất đai chưa cung cấp được sơ đồ của thửa 32 và thửa 40 do diện tích cấp giấy và thực tế sử dụng có thay đổi, vị trí đất chưa xác định được. Chi cục Thi hành án có nhiều lần yêu cầu cơ quan chuyên môn sớm cung cấp sơ đồ đất, đến ngày 24/6/2022 Văn phòng đăng ký đã đi khảo sát đo đất nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời cho Chi cục Thi hành án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 7, Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H đối với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Châu Thành về việc yêu cầu bồi thường số tiền 490.000.000 đồng cùng tiền lãi chậm thi hành án.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh H về việc bồi thường tiền xe đi khiếu nại, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 52.350.000 đồng.

Về án phí: anh H không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 26/01/2021, Chi cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Tây Ninh ra quyết định giải quyết khiếu nại số 85/QĐ-CTHADS chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của anh H, ngày 04/02/2021 anh Nguyễn Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án

giải quyết bồi thường, Tòa án thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 12; điểm a khoản 1 Điều 52 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh H đối với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xác định lại quan hệ pháp luật là “Bồi thường thiệt hại trong hoạt động thi hành án dân sự tHo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tHo quy định tại khoản 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh H và ông Dũng có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử tHo quy định. Riêng ông M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quyết định giải quyết khiếu nại số 85/QĐ-CTHADS ngày 26/01/2021 của Chi cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Tây Ninh xác định: “...việc ông Nguyễn Trọng H khiếu nại chấp hành viên chậm kê biên xử lý tài sản...là có cơ sở chấp nhận...” là một trong những văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường tHo quy định tại Điều 12 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Từ đó, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường trong vụ án dân sự. Hai yếu tố trên là căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng. Như vậy, trong vụ án đã có một trong ba căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định tại Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[3.2] Xác định thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại: tính đến thời điểm hiện tại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã kê biên 06 phần đất của vợ chồng bà Q để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

- Thửa số 40 tờ bản đồ số 29 đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế - chi nhánh Tây Ninh vay số tiền 1.400.000.000 đồng, đã giải ngân 1.340.000.000 đồng. Giá trị tài sản tHo kết quả thẩm định giá cao hơn số tiền vay.

- Phần đất diện tích 182 m<sup>2</sup> thửa đất số 122, tờ bản 29 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; phần đất diện tích 370 m<sup>2</sup> thửa đất số 115, tờ bản 29 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và phần đất diện tích 293,1 m<sup>2</sup> thửa đất số 296, tờ bản 15 tại ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Các thửa đất trên đang tranh chấp tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Thừa số 32, tờ bản đồ 29; thửa số 140, 141, 142 tờ bản đồ 18: hiện không chuyển nhượng hay thế chấp cho ai, đang thực hiện thủ tục thi hành án.

Lý do chậm việc thi hành án một phần do yếu tố khách quan, một phần là do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thiếu đơn đốc, nhắc nhở, kiểm tra tiến trình thi hành án dẫn đến kéo dài gây bức xúc cho người khiếu nại. Tuy nhiên, vì việc thi hành án chưa dứt điểm, tài sản chưa được đem ra bán đấu giá, không có căn cứ để xác định tài sản sau khi bán đấu giá còn lại giá trị bao nhiêu, không xác định được phần tiền thi hành án được cho anh H là bao nhiêu so với nghĩa vụ thi hành án phải thực hiện. Do đó, thiệt hại thực tế trong trường hợp này chưa xảy ra.

[3.3] Nhận thấy, việc Chấp hành viên chậm trễ trong việc xác minh tài sản, chậm ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên là hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ. Tuy nhiên, để phát sinh trách nhiệm bồi thường của nhà nước thì cần phải có đủ 3 căn cứ đó là: hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng; có thiệt hại thực tế; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại. Như đã phân tích ở mục [3.2], trong trường hợp này thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành bồi thường số tiền 52.350.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.800.000 đồng theo biên lai thu số 0007079 ngày 25/02/2021 và 1.308.000 đồng theo biên lai thu số 0007199 ngày 19/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 5, 7, 12, 21, 52, 53 và 76 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H đối với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh về “Bồi thường thiệt hại trong hoạt động thi hành án dân sự theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H đối với yêu cầu bồi thường số tiền 52.350.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.800.000 đồng theo biên lai thu số 0007079 ngày 25/02/2021 và 1.308.000 đồng theo biên lai thu số 0007199 ngày 19/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lâm Thúy Liễu**